

Bản án số: 60/2018/HS-ST
Ngày: 26/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Mạnh
2. Bà Hứa Thị Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh năm 1976 tại huyện K, Hải Dương.

Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T (đã chết) và bà Trần Thị T.

Tiền án: có 02 tiền án: Bản án số 21/2013/HSST ngày 17/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt Đỗ Văn T 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản trị giá 3.000.000đồng, T chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/01/2018; Bản án số 53/2015 ngày 23/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành xử phạt Đỗ Văn T 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản(tài sản trộm cắp trị giá 12.085.000đồng), T chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/01/2018; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 210/2008/HSST ngày 14/11/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt Đỗ Văn T 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, T chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/7/2010; Bị bắt tạm

giám tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 16/7/2018 đến nay. Có mặt.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1995 và chị Dương Thị T, sinh năm 1998. Đều có địa chỉ cư trú tại: thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; đều vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Hoàng T, sinh năm 2002

2. Anh Dương Văn K, sinh năm 1972

Đều có địa chỉ: thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; đều vắng mặt.

3. Chị Đỗ Thị Ngọc A, sinh năm 2001. Địa chỉ cư trú: thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 20/6/2018, Đỗ Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYMEX50, biển số 34AL-00322 từ nhà đến nhà chị gái ở thôn Q, xã K, huyện K chơi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Đỗ Văn T điều khiển xe về nhà hành trình theo Quốc lộ 5 chiều đường Hải Phòng- Hà Nội. Khi đi qua cửa hàng làm biển quảng cáo Nam Cường thuộc thôn P, xã K, huyện K, T quan sát thấy có chiếc xe cải tiến được hàn bằng kim loại, khung tuýp sắt thùng tôn, kích thước dài 2,5m, rộng 96cm, cao 85cm, bánh xe lốp cao su đường kính 56cm của gia đình anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1995 ở thôn P, xã K, huyện K để ở phía trước bên trái cửa hàng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe về sử dụng. T đỗ xe trên làn đường xe thô sơ rồi đến vị trí để xe cải tiến dùng hai tay cầm vào thanh sắt nối ngang hai càng xe kéo ra phía sau xe mô tô. Sau đó, T tay phải điều khiển xe mô tô, tay trái cầm vào thanh sắt ngang của xe cải tiến kéo xe cải tiến đi vào đường liên xã K - V để về nhà. Khi T đi đến khu vực trạm điện thuộc thôn C, xã V, huyện K thì gặp anh Nguyễn Văn C và anh Phạm Hoàng T, sinh năm 2002 ở thôn P, xã K, huyện K sau khi phát hiện mất tài sản đã đi tìm, anh C giữ T cùng chiếc xe cải tiến và báo Công an xã V đến lập biên bản vụ việc, quản lý vật chứng là chiếc xe cải tiến cùng xe mô tô nhãn hiệu SYMEX50, biển số 34AL-00322. Cùng ngày, Công an xã V đã bàn giao hồ sơ và vật chứng nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Kim Thành để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá số 16 ngày 28/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành kết luận: Chiếc xe cải tiến được hàn bằng kim loại, khung tuýp sắt, thùng tôn, kích thước dài 2,5m, rộng 96 cm, cao 85cm, bánh xe lốp cao su đường kính 56cm trị giá 1.200.000đồng.

Tại Bản cáo trạng số 48/CT-VKSKT ngày 05/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm b khoản 01 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành truy tố cáo như nội dung bản cáo trạng là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 01 Điều 173, điểm h, s khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 09 đến 12 tháng tù. Ngoài ra, quan điểm của Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 20/6/2018, tại cửa hàng làm biển quảng cáo Nam Cường có địa chỉ tại thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương, Đỗ Văn T có hành vi trộm cắp chiếc xe cải tiến được hàn bằng kim loại, khung tuýp sắt, thùng tôn trị giá 1.200.000đồng của gia đình anh Nguyễn Văn C là chủ quán mục đích để về sử

dụng. Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 01 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng vì mục đích chiếm đoạt tài sản để về sử dụng nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây nên một dư luận xấu trong quần chúng nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu và có hai tiền án chưa được xóa án tích, song bị cáo không lấy đó làm bài học tự rèn luyện tu dưỡng bản thân để trở thành người công dân tốt cho xã hội mà sau khi ra tù bị cáo lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến thái độ khai báo thành khẩn của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa để áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt không lớn nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, song dù có chiếu cố đến đâu vẫn phải buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 của Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì thấy trước khi bị cáo phạm tội, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, bản thân bị cáo đang ở cùng với gia đình điều kiện kinh tế khó khăn. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại trong vụ án xác định đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, do vậy không đặt ra việc giải quyết.

[7] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Kim Thành thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYMEX50, biển số 34AL-00322. Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của chị Đỗ Thị Ngọc A, chị A cho T mượn nhưng không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội, ngày 17/7/2018 Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chị Đỗ Thị Ngọc A chiếc xe trên. Vì vậy, không đặt ra việc giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết luận có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 01 Điều 173, điểm h, s khoản 01 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 02 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”
2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/7/2018.
3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc giải quyết.
4. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra việc giải quyết
5. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án/.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kim Thành;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan THA Hình sự huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Bích